

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH HƯNG YÊN** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND Hưng Yên, ngày tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới**

Thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1745/QĐ-TTg) về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là Kết luận số 149-KL/TW) về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 1745/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 149-KL/TW của Bộ chính trị, nâng cao hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

b) Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1745/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Yêu cầu**

a) Bám sát quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 149-KL/TW; xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg; phấn đấu đến hết năm 2030 đạt được cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW) đã đề ra.

b) Việc triển khai Quyết định số 1745/QĐ-TTg được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả. Đồng thời tiếp tục triển khai một số nội dung chủ yếu tại Kế hoạch số 90/KH-TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy Hưng Yên về việc

thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 11/01/2018 của Tỉnh uỷ Thái Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 07/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 và các chương trình, đề án của tỉnh về dân số đến năm 2030; các chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của các ngành, địa phương.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quyết định số 1745/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

a) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường khẩn trương tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Quyết định số 1745/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên, phối hợp với Sở Y tế và các ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Quyết định số 1745/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

### **2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số**

a) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 21-NQ/TW, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước giàu mạnh và thịnh vượng trong kỷ nguyên mới;

- Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo và thực hiện; xem dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và hệ thống chính trị;

- Đưa nội dung công tác dân số vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác; thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. củng cố, phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành của Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp.

b) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai các biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy nòng cốt của các lực lượng chuyên trách và sự tham gia tích cực của người dân trong thực hiện hiệu quả công tác dân số;

- Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo công tác dân số và trẻ em tỉnh.

### **3. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số**

a) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới; coi việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong kỷ nguyên mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội;

- Tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, sát với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng, để chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển;

- Tuyên truyền Pháp lệnh số 07/2025/UBTVQH15 ngày 03/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Pháp lệnh Dân số số 06/2003/PL-UBTVQH11 đã được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 08/2008/PL-UBTVQH12.

b) Sở Y tế

Thực hiện việc xây dựng, thực hiện Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền thông dân số đến năm 2030.

### **4. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số**

a) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Tham mưu, góp ý sửa đổi, bổ sung Luật Người cao tuổi;

- Nghiên cứu góp ý Bộ Y tế xây dựng và trình Quốc hội ban hành Luật Dân số, thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035;

- Nghiên cứu góp ý Bộ Y tế xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định sửa đổi, bổ sung Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 bảo đảm mức sinh thay thế của quốc gia;

- Nghiên cứu góp ý Bộ Y tế xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án xây dựng, phát triển nhân viên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghiên cứu góp ý Bộ Y tế xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2026-2030;

- Nghiên cứu góp ý Bộ Y tế xây dựng và ban hành hướng dẫn thí điểm mô hình cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày.

#### b) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành, địa phương nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ cho phụ nữ sinh đủ 2 con trước 35 tuổi và cam kết không sinh thêm con thứ 3, chính sách việc làm, trợ cấp, hỗ trợ cho người lao động sinh và nuôi con nhỏ;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu, góp ý Bộ Nội vụ xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát huy lợi thế dân số vàng.

### **5. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số**

a) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số với các giải pháp: củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; tư vấn, tầm soát, chẩn đoán sớm các bệnh tật trước sinh, sơ sinh; mạng lưới chăm sóc người cao tuổi; từng bước phát triển mạng lưới chuyên ngành lão khoa; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân; đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ dân số;

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển; mở rộng hợp tác quốc tế về công tác dân số để tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm, kỹ thuật để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về dân số;

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 sau khi được phê duyệt.

#### b) Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, chủ trì phối hợp với Sở Y tế và các ngành liên quan để bảo đảm thực hiện hiệu quả đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số, nhất là đối với đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn.

#### c) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện việc mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động;

- Đưa nội dung giáo dục về giới, giới tính, tình bạn, tình yêu, chăm sóc sức khỏe kế hoạch hoá gia đình, phòng chống vô sinh vào các chương trình sinh hoạt ngoại khoá.

#### đ) Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn.

e) Ủy ban nhân dân các xã, phường

Thực hiện việc củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân số trong quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm thống nhất, liên tục, nâng cao hiệu quả công tác dân số.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách tỉnh và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các sở, ngành và địa phương bảo đảm đúng quy định.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế kết quả thực hiện.

2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch này; chịu trách nhiệm về nội dung, kiến nghị, đề xuất tại Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị triển khai, thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; KGVX<sup>KH</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Nghiêm**